THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2066/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch thoát nước Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch thoát nước Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 với các nội dung chính sau:

1. Phạm vi quy hoạch:

- Phạm vi nghiên cứu: 7 tỉnh, thành phố phía Tây Nam sông Hậu thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long bao gồm: thành phố Cần Thơ, các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Cà Mau, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Hậu Giang.

Phạm vi lập quy hoạch: Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sụng Cửu Long bao gồm ranh giới hành chính của 4 tỉnh, thành phố: thành phố Cần Thơ, các tỉnh: An Giang, Kiên Giang, Cà Mau; với tổng diện tích tự nhiên 16.617 km^2.

2. Quan điểm quy hoạch:

- Quy hoạch thoát nước Vùng kinh tế trọng điểm vĩng đồng bằng sông Cửu Long phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, Quy hoạch xây dựng

vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050, Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan của vùng, tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phát triển hệ thống thoát nước đảm bảo ổn định, bền vững trên cơ sở xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước mưa và nước thải từ thu gom, chuyển tải đến xử lý cho từng lưu vực, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

- Sử dụng công nghệ, thiết bị lĩnh vực thoát nước phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, ưu tiên áp dụng công nghệ và thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng có tính đến khả năng nâng cấp trong tương lai.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế trong nước tham gia đầu tư xây dựng và quản lý vận hành hệ thống thoát nước.

3. Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa định hướng thoát nước trong Quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sụng Cửu long đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025, có xem xét đến ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

- Xác định nhu cầu thoát nước của các đô thị, khu công nghiệp và khu dân cư nông thôn trong khu vực; định hướng phương án phát triển hệ thống thoát nước của Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long nhằm giải quyết triệt để tình trạng ngập úng do mưa và toàn bộ nước thải được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

- Góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo đảm sự phát triển kinh tế - xã hội ổn định, bền vững trong vùng và cả nước.

4. Nội dung quy hoạch:

a) Các chỉ tiêu tính toán:

- Các chỉ tiêu tính toán căn cứ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Tiêu chuẩn thoát nước thải trong vùng: với tiêu chuẩn thải nước ≥ 80% tiêu chuẩn cấp nước.

Khu vực thoát nước	Lưu lượng nước thải (lít/người/ngày đêm) năm 2015	Lưu lượng nước thải (lít/người/ngày đêm) năm 2020
Đô thị	80 - 100	90 - 100
Nông thôn	60	80
Khu công nghiệp	20 - 25 m^3/ha	

- Chất lượng nước thải sau khi xử lý phải đạt quy chuẩn hiện hành.

b) Công nghệ xử lý nước thải:

Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, áp dụng công nghệ và thiết bị xử lý nước thải phù hợp; ưu tiên công nghệ và thiết bị hiện đại, chất lượng cao, tiết kiệm năng lượng và các trang thiết bị, công nghệ sản xuất trong nước.

c) Dự báo nhu cầu thoát nước Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long:

- Dự báo tổng lượng nước thải các đô thị:

Tỉnh/TP	Lưu lượng nước thải (Q)					
	Các đô thị, thị xã (m^3/ngày đêm)		Các thị trấn (m^3/ngày đêm)		Tổng cộng (m^3/ngày đêm)	
	Đến 2015	Đến 2020	Đến 2015	Đến 2020	Đến 2015	Đến 2020
1. Thành phố Cần Thơ	67.200	86.500	5.100	6.100	72.300	92.600
2. Tỉnh An Giang	45.600	51.400	24.200	30.600	69.800	82.000
3. Tỉnh Kiên Giang	69.100	93.100	19.900	26.900	89.000	120.000
4. Tỉnh Cà Mau	29.800	34.500	20.000	27.500	49.800	62.000
Tổng cộng	**211.700**	**265.500**	**69.200**	**91.100**	**280.900**	**356.600**

- Dự báo tổng lượng nước thải các khu công nghiệp:

+ Đến năm 2015: diện tích sử dụng khoảng 4.180 ha, lượng nước thải công nghiệp: 102.500 m^3/ngày đêm.

+ Đến năm 2020: diện tích sử dụng khoảng 15.343 ha, lượng nước thải công nghiệp: 369.000 m^3/ngày đêm.

- Dự báo tổng lượng nước thải khu vực dân cư nông thôn:

Tỉnh/TP	Lưu lượng nước thải (m^3/ngày đêm)		
	Đến năm 2015	Đến năm 2020	Tổng cộng
1. Thành phố Cần Thơ	40.800	30.000	70.800
2. Tỉnh An Giang	81.000	78.000	159.000
3. Tỉnh Kiên Giang	62.400	78.800	121.200
4. Tỉnh Cà Mau	57.000	57.000	114.000
Tổng cộng	**241.200**	**243.800**	**465.000**

Dự báo tổng lượng nước thải của Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long:

Tổng lượng nước thải	Các đô thị (m^3/ngày đêm)	Các khu công nghiệp (m^3/ngày đêm)	Dân cư nông thôn (m^3/ngày đêm)	Tổng cộng (m^3/ngày đêm)
Đến năm 2015	281.000	102.500	241.200	**624.700**
Đến năm 2020	356.000	369.000	243.800	**968.800**

d) Quy hoạch thoát nước Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long:

- Lưu vực và hướng thoát nước của Vùng:

+ Thành phố Cần Thơ và tỉnh An Giang hướng thoát nước chính ra sông Hậu.

+ Tỉnh Cà Mau và Kiên Giang hướng thoát nước ra sông trong khu vực và ra biển.

- Quy hoạch thoát nước mưa.

+ Định hướng thoát nước mưa cho các đô thị đến năm 2015:

. Đối với các khu đô thị mới: xây dựng hệ thống thoát nước riêng; nước mưa được thoát ra sông, kênh, rạch và không phải xử lý.

. Đối với các khu đô thị cũ: cải tạo hệ thống thoát nước chung với giải pháp cống bao có hố tách dòng để thu gom nước thải dẫn tới nhà máy xử lý nước thải.

. Đối với các đô thị chưa có dự án thoát nước, cần nghiên cứu và đưa ra giải pháp phù hợp với Quy hoạch xây dựng chung vùng đồng bằng sông Cửu Long.

+ Định hướng thoát nước mưa cho các đô thị đến năm 2020:

Tập trung xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước; tăng cường cải tạo, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước đảm bảo xóa bỏ hoàn toàn tình trạng ngập úng cục bộ do mưa.

- Quy hoạch thoát nước thải:

+ Đối với các đô thị:

. Đối với các đô thị từ loại III trở lên đang sử dụng mạng lưới thoát nước chung, xây dựng hệ thống cống bao, giếng tách để đưa nước thải về nhà máy xử lý.

. Đối với các đô thị loại IV, loại V, khu công công nghiệp xây dựng hệ thống thoát nước riêng.

+ Đối với khu vực nông thôn:

. Các khu dân cư sống tập trung theo cụm: do lượng nước thải ít, tùy theo địa hình mà bố trí hồ sinh học để xử lý nước thải.

. Các khu dân cư tập trung theo tuyến: nước thải được xử lý theo từng hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình (như xây dựng bể tự hoại, hầm biogas...) thải ra mương, cống thoát nước.

. Kiểm soát chất lượng nước khu vực nuôi trồng thủy sản và hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu, phân bón hóa học trong nông nghiệp.

- Quy hoạch xây dựng nhà máy xử lý nước thải:

+ Nước thải từ các khu đô thị, thị trấn, khu công nghiệp trong Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long được đưa về các nhà máy xử lý nước thải, sau đó thải ra hệ thống sông trong khu vực và ra biển.

+ Đối với các đô thị từ loại IV trở lên, hệ thống thoát nước thải sinh hoạt được xây dựng hoàn chỉnh từ mạng lưới cống thu gom đến nhà máy xử lý nước thải. Tùy theo điều kiện địa hình và khả năng thu gom nước thải cụ thể của từng đô thị để bố trí số lượng nhà máy xử lý phù hợp. Công suất thiết kế của nhà máy xử lý nước thải được tính toán trên cơ sở tiếp cận dịch vụ thoát nước của người dân và từng giai đoạn phát triển.

+ Đối với các đô thị loại V, đánh giá và lựa chọn thứ tự ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước thải sinh hoạt theo mức độ gây ô nhiễm môi trường.

+ Đối với các khu công nghiệp, tập trung xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng, đáp ứng yêu cầu đến năm 2015 xử lý toàn bộ nước thải công nghiệp.

Dự kiến xây dựng các nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp trên địa bàn đô thị tỉnh lỵ Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long như sau:

+ Số nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt: 13 nhà máy

+ Số lượng nhà máy xử lý nước thải công nghiệp: đến năm 2015 là 14 nhà máy và đến năm 2020 là 17 nhà máy.

Tỉnh, thành phố	**Số lượng nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt**		**Tổng lưu lượng nước thải Q (m^3/ngày.đêm)**		**Số lượng nhà máy xử lý nước thải công nghiệp**		**Tổng lưu lượng nước thải Q (m^3/ngày.đêm)**	
	2015	**2020**	**2015**	**2020**	**2015**	**2020**	**2015**	**2020**
TP. Cần Thơ	04	04	60.000	86.000	08	10	64.600	197.600
TP. Long Xuyên	03	03	29.500	34.500	01	01	7.700	12.800
TP. Rạch Giá	03	03	24.000	33.000	01	02	2.240	11.200
TP. Cà Mau	03	03	30.000	34.500	04	04	13.600	18.120
Tổng cộng	**13**	**13**	**143.500**	**188.000**	**14**	**17**	**88.140**	**239.720**

5. Phân kỳ đầu tư:

- Giai đoạn đến năm 2015:

+ Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, dự án thoát nước tại các tỉnh trong vùng phù hợp với Quy hoạch thoát nước Vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020.

+ Tập trung đầu tư hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải cho các đô thị từ loại IV trở lên.

+ Đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải cho các khu công nghiệp, đảm bảo nước thải công nghiệp xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi xả ra môi trường.

- Giai đoạn từ 2015 - 2020:

+ Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước mưa, kết hợp tăng cường cải tạo, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước tại các đô thị bảo đảm tính ổn định và bền vững bảo đảm xóa bỏ tình trạng ngập úng do mưa.

+ Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải cho các đô thị từ loại IV trở lên, các khu công nghiệp.

+ Lập các dự án và đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải cho các đô thị loại V.

6. Nguồn vốn đầu tư:

. Vốn ngân sách nhà nước.

. Vốn ODA, vốn tài trợ nước ngoài.

. Vốn tín dụng đầu tư.

. Vốn từ các nhà đầu tư trong, ngoài nước.

. Vốn huy động từ các thành phần kinh tế khác.

7. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Dự báo tác động môi trường khi thực hiện quy hoạch:

+ Trong quá trình xây dựng nhà máy xử lý nước thải và các tuyến ống chuyển tải có thể gây ra ách tắc giao thông và gây ồn, ô nhiễm môi trường khu vực, đặc biệt ở dọc các tuyến đường quốc lộ.

+ Trong giai đoạn quản lý vận hành:

. Có thể xảy ra các sự cố trong quá trình thu gom và chuyển tải nước thải đến nhà máy xử lý gây ô nhiễm môi trường khu vực (tắc, vỡ ống thoát nước, hư hỏng trạm bơm nước thải...).

. Chất thải (bùn cặn từ nhà máy xử lý, đường ống thoát nước...) ảnh hưởng tới môi trường.

. Chất lượng nước thải từ các cơ sở dịch vụ, sản xuất vượt quá quy định cho phép trước khi xả ra hệ thống cống thoát nước, ảnh hưởng tới chất lượng nước thải sau xử lý.

. Chất lượng nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn kỹ thuật ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường dòng chảy mặt.

- Các biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường:

+ Trong giai đoạn xây dựng:

. Xây dựng biện pháp thi công hợp lý, các giải pháp hạn chế thấp nhất các tác động đến môi trường.

. Các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường, không khí, tiếng ồn đối với các phương tiện vận chuyển, thi công cơ giới trên công trường và dọc tuyến đường vận chuyển.

. Các biện pháp phòng, chống sự cố trong quá trình xây dựng.

+ Trong giai đoạn quản lý vận hành:

. Nâng cao năng lực quản lý và vận hành hệ thống thoát nước và nhà máy xử lý nước thải.

. Biện pháp bảo dưỡng, nạo vét bùn cặn hệ thống cống thoát nước.

. Xây dựng và thực hiện các quy định về thu gom, xử lý chất thải từ nhà máy xử lý nước thải, hệ thống thoát nước.

. Xây dựng các giải pháp hạn chế ô nhiễm môi trường khi xảy ra các sự cố trên hệ thống thu gom và chuyển tải nước thải về nhà máy xử lý.

. Biện pháp giám sát và kiểm tra chất lượng nước thải trước và sau xử lý; có giải pháp khắc phục sự cố đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định.

+ Các biện pháp hỗ trợ khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Xây dựng:

- Tổ chức công bố Quy hoạch thoát nước Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Hướng dẫn các địa phương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành thoát nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với Quy hoạch thoát nước Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Các Bộ, ngành liên quan:

Các Bộ, ngành căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao, phối hợp với Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long thực hiện Quy hoạch thoát nước Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong các vùng kinh tế trọng điểm:

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành thoát nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với Quy hoạch thoát nước Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 đã được phê duyệt;

- Khuyến khích các thành phần kinh tế trong nước tham gia đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước tại địa phương.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân về bảo vệ hệ thống thoát nước, vai trò của hệ thống thoát nước đối với môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, các Bộ liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng